TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH TH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2019/HS-ST Ngày 27-6-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH TH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Ông Vũ Quang Yên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu B, sinh ngày 12/7/1989 tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B1(đã chết) và bà Trịnh Thị Đ1, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Hữu Th, sinh ngày 21/10/1997 tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Hoàng Văn T1, sinh ngày 15/7/1993 tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1963; có vợ: Lê Thị N, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Phạm Hữu K, sinh ngày 23/10/1991 tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nơi cư trú: Thôn T2, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu K1, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 05/4/2019, khi cùng uống nước tại quán ven đường thôn P1, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình , B nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên rủ Th, T1, K: "*Anh em mình vào nhà nghỉ đánh liêng ăn tiền*", cả ba đồng ý. Bằng trả tiền nước, mua một bộ bài tú lơ khơ rồi cùng nhau đi xe taxi đến nhà nghỉ M1ở thôn Vũ T1, xã Đ2, huyện Q. T1 lấy căn cước công dân của mình thuê phòng số 404, tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "*liêng*", số tiền góp gà mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng, tố cao nhất không quá 200.000 đồng, Bằng là người chia bài đầu tiên. Hình thức chơi và cách tính thắng thua mỗi ván bạc như sau: Trước khi chơi mỗi người đặt 50.000 đồng vào "*tẩy'* gọi là tiền gà, người chia trộn bài rồi lần lượt chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Người chia bài là người được quyền "*tố*" trước (đặt thêm tiền vào "*tẩy*"); người tố trước cũng có quyền không tố "*gọi là chuyền*" hoặc bỏ bài; lần lượt ngược theo chiều kim đồng hồ đến những người chơi tiếp theo có thể theo, tố thêm hoặc úp bài không theo. Trường hợp người trước đã tố thì người ngồi liền sau không có quyền chuyển mà chỉ có quyền theo, tố hoặc úp bài. Những người theo phải đặt vào tẩy một số tiền bằng số tiền của người tố ngồi gần nhất đã đặt vào tẩy và cũng có quyền tố thêm một số tiền nhất định. Khi người chơi tiếp muốn theo phải đặt vào tẩy một số tiền bằng tổng số tiền theo và tiền tố thêm của người ngồi trước. Nếu trong ván bạc có người không theo thì người này bị thua số tiền gà đã đặt vào tẩy trước đó. Trong ván bạc chỉ có một người tố, những người tham gia chơi không theo thì người tố này đương nhiên thắng và được hưởng toàn bộ số tiền gà. Trong trường hợp khi không có người nào tố thêm thì tất cả những người theo và người tố sẽ T1 hành tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: Các lá bài 10, J, Q, K không tính điểm; các lá bài từ A đến 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn (<) 2 điểm < 3điểm <...< 9 điểm< liêng (3 lá bài có thứ tự liên tục, liêng QKA là to nhất, liêng A23 là nhỏ nhất) < sáp (ba lá bài giống nhau, sáp AAA là to nhất, sáp 222 là nhỏ

nhất). Trong ván bạc người chơi có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô, cơ, bích, tép để tính thắng thua, lá bài A là to nhất, lá bài 2 là nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 6.200.000 đồng. Quản lý trên người các bị cáo số tiền 7.690.000 đồng, trong đó: Phạm Hữu Th 3.700.000 đồng, Hoàng Văn T1 3.440.000 đồng, Phạm Hữu K 550.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trong vụ án là 13.890.000đ (*Mười ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai: Các bị cáo là bạn bè cùng thôn, tối ngày 05/4/2019 các bị cáo đã đến nhà nghỉ M1ở thôn Vũ T1, xã Đ2, huyện Q, tỉnh Thái Bình thuê phòng số 404 để cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Về số tiền mang theo và sử dụng để đánh bạc: Nguyễn Hữu B 4.290.000 đồng, Phạm Hữu Th 5.900.000 đồng, Hoàng Văn T1 2.700.000 đồng, Phạm Hữu K 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSQP ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu B, Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" và đề nghị :

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo trong vụ án; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Áp dụng khoản 1; 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo B và bị cáo Th với mức án: Bị cáo B từ 09 đến 12 tháng, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; bị cáo Th từ 06 đến 09 tháng, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T1 và bị cáo K, với mức án: Bị cáo T1 từ 18 đến 24 tháng, bị cáo K từ 15 đến 18 tháng tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019 là 03 ngày được quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.890.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của bị cáo Nguyễn Hữu B.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận, tối ngày 06/4/2019 các bị cáo đã thuê phòng số 404, nhà nghỉ M1ở thôn Vũ T1, xã Đ2, huyện Q, tỉnh Thái Bình để cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền bị bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 13.890.000 đồng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 05/4/2019, tại phòng số 404 nhà nghỉ M1ở thôn Vũ T1, xã Đ2, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu B, Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "*liêng*", đến 22 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 13.890.000đ (*mười ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt

tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu B, Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để lên mức án phù hợp, tương xứng với hành vi mỗi bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu B là người khởi xướng, trực tiếp rủ các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc và là người mua bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo làm công cụ đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc là 4.290.000 đồng; bị cáo Phạm Hữu Th tham gia đánh bạc với số tiền 5.900.000 đồng, nhiều nhất trong vụ án; bị cáo Hoàng Văn T1 tham gia đánh bạc với số tiền 2.700.000 đồng và là người đứng ra thuê phòng nghỉ; bị cáo Phạm Hữu K tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, ít nhất so với các bị cáo trong vụ án. Do đó đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu B cao nhất trong vụ án, sau bị cáo B lần lượt là bị cáo Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo B có thời gian tham gia quân đội do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo B và bị cáo Th, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T1 và bị cáo K, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục các bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về mức hình phạt: Qua phân tích trên thấy, đối với hai bị cáo phạt tù cho hưởng án treo, do mức

độ phạm tội của bị cáo B cao hơn bị cáo Th, do đó mức án của bị cáo B cao hơn mức án của bị cáo Th; đối với hai bị cáo phạt cải tạo không giam giữ, do mức độ phạm tội của bị cáo T1 cao hơn bị cáo K, do đó bị cáo T1 phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo K là tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo. Do bị cáo T1 và bị cáo K đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau, do đó cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với chị Đỗ Thị H3 là chủ nhà nghỉ M1đã cho các bị cáo thuê nhà nghỉ, nhưng chị không biết mục đích thuê phòng và việc các bị cáo đánh bạc tại nhà nghỉ, do đó cơ quan Điều tra không xử lý đối với chị H3là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã quản lý 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân do bị cáo Nguyễn Hữu B mua dùng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 13.890.000 đồng quản lý của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc, do đó tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu B, Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58; 50 và khoản 1; 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến 08/4/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51, các điều 58; 50 và khoản 1; 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phạm Hữu Th 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến 08/4/2019).

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu B và Phạm Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51, các điều 58; 50 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K:

+ Phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ (từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019) bằng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (*một*) năm 05 (*năm*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

+ Phạt bị cáo Phạm Hữu K 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ (từ ngày 06/4/2019 đến ngày 08/4/2019) bằng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hữu B, Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của bị cáo Nguyễn Hữu B.

Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.890.000đ (*mười ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) trong đó, của Nguyễn Hữu B 4.290.000 đồng, Phạm Hữu Th 5.900.000 đồng, Hoàng Văn T1 2.700.000 đồng và Phạm Hữu K 1.000.000 đồng.

Bộ bài tú lơ khơ có đặc điểm chi tiết và đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 28/5/2019; số tiền 13.890.000 đồng được Công an huyện Quỳnh Phụ. tỉnh Thái Bình chuyển đến tài khoản số 3949.0.1053942.00000

của chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo ủy nhiệm chi ngày 30/5/2019.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hữu B, Phạm Hữu Th, Hoàng Văn T1 và Phạm Hữu K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Th Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã P, huyện H;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên